

- Lào Cai
- Các đợt
- Công Trình
- Lưu VT

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1265/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 02 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

THANH TRA TỈNH LÀO CAI

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Lào Cai

ĐẾN Số: 1395
Ngày: 04/5/2018

Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh thanh tra tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 24/TTr-TT ngày 19 tháng 4 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 19 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Lào Cai (TTHC dùng chung các cơ quan, đơn vị: 05 TTHC; Cấp tỉnh: 05 TTHC; Cấp huyện: 05 TTHC; cấp xã: 04 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo được công bố tại các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành chính về xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành chính về tiếp công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Lào Cai;

- Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố thủ tục hành chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC(VP Chính phủ);
- TT Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT3.



CHỦ TỊCH


Đặng Xuân Phong




DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH LAO CAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 116/SQĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỪNG CHUNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ				
	Thủ tục phòng chống tham nhũng				
1	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	Thời gian kê khai chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm; việc kê khai tài sản, thu nhập phải hoàn thành chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc giao nhận Bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 03 của năm sau	Cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập.	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng - Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; - Thông tư số 08/2013/TT-TTCC ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, hướng dẫn thi hành quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.
2	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	Thời điểm công khai được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau khi hoàn thành việc kiểm tra Bản kê khai quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCC đến ngày 31 tháng 3 hàng năm	Cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập.	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng - Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; - Thông tư số 08/2013/TT-TTCC ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, hướng dẫn thi hành quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.


TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Thời hạn xác minh là 15 ngày làm việc, trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc.	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng chống tham nhũng - Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; - Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.
4	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình: 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình (Mẫu số 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-TTCT ngày 29/4/2014).	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; - Thông tư số 02/2014/TT-TTCT ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP.
5	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn thời gian giải trình. Thời gian gia hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày, kể từ ngày gia hạn và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính Nhà nước	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; - Thông tư số 02/2014/TT-TTCT ngày 29/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH Thủ tục giải quyết Khiếu nại 				
1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.	UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Không	-Luật Khiếu nại năm 2011; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; -Thông tư số 07/2013/TT-TTCC ngày 31/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính -Thông tư số 02/2016/TT-TTCC ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp tỉnh	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ	UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Không	-Luật Khiếu nại năm 2011; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; -Thông tư số 07/2013/TT-TTCC của Thanh tra Chính phủ ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; -Thông tư số 02/2016/TT-TTCC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
		lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.			ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	Theo quy định tại Điều 21 Luật Tố cáo: thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Không	<ul style="list-style-type: none"> -Luật Tố cáo năm 2011; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; -Thông tư số 06/2013/TT-TTCT ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.
4	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Trụ sở, địa điểm tiếp công dân UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> -Luật Khiếu nại năm 2011; -Luật Tố cáo năm 2011; -Luật Tiếp Công dân năm 2013; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP


TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
					<p>ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo;</p> <p>-Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp Công dân;</p> <p>-Thông tư số 06/2014/TT-TTCC ngày 31/10/2014 quy định quy trình tiếp công dân;</p> <p>-Thông tư số 07/2014/TT-TTCC ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo đơn kiến nghị, phản ánh.</p>
	Thủ tục xử lý đơn				<p>-Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>-Luật Tố cáo năm 2011;</p> <p>-Luật Tiếp công dân năm 2013;</p> <p>-Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</p> <p>-Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một điều của Luật Tố cáo;</p> <p>-Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi</p>
5	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
					<p>một số điều của Luật Tiếp công dân;</p> <p>-Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;</p> <p>-Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.</p>
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
	Thủ tục giải quyết khiếu nại				
1	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	<p>Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý để giải quyết, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.</p>	<p>UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện</p>	Không	<p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>-Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;</p> <p>-Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.</p>
		Thời hạn giải quyết khiếu nại lần			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
2	 Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp huyện	hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý đề giải quyết.	UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Không	-Luật Khiếu nại năm 2011; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; -Thông tư số 07/2013/TT-TTCC của Thanh tra Chính phủ ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; -Thông tư số 02/2016/TT-TTCC ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thủ tục giải quyết tố cáo Theo quy định tại Điều 21 Luật Tố cáo: Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Không	-Luật Tố cáo năm 2011; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; -Thông tư số 06/2013/TT-TTCC ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
	Thủ tục tiếp công dân				
4	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Trụ sở, địa điểm tiếp công dân UBND cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiếp Công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2011; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp Công dân; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 quy định quy trình tiếp công dân;
	Thủ tục xử lý đơn				
5	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2011; - Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

8

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
					Luật Khiếu nại; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo; -Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; -Thông tư số 07/2014/TT-TTC ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; -Thông tư số 02/2016/TT-TTC ngày 20/10/2016 của Thanh Chính phủ
IV THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
	Thủ tục giải quyết khiếu nại				-Luật Khiếu nại năm 2011; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; -Thông tư số 07/2013/TT-TTC ngày 31/10/2013 của Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Thời hạn giải quyết lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý đề giải quyết, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể	UBND xã, phường, thị trấn	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
		từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.			-Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.
	Thủ tục giải quyết tố cáo				
2	Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Theo quy định tại Điều 21 Luật Tố cáo: Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày.	UBND xã, phường, thị trấn	Không	-Luật Tố cáo năm 2011; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo; -Thông tư số 06/2013/TT-TTCTP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.
	Thủ tục tiếp công dân				
3	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc	Trụ sở UBND xã, phường, thị trấn	Không	-Luật Tiếp Công dân năm 2013; -Luật Khiếu nại năm 2011; -Luật Tố cáo năm 2011; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
					ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một điều của Luật Tố cáo; -Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp Công dân; -Thông tư số 06/2014/TT-TTCC ngày 31/10/2014 quy định quy trình tiếp công dân;
	Thủ tục xử lý đơn				-Luật Khiếu nại năm 2011; -Luật Tố cáo năm 2011; -Luật Tiếp công dân năm 2013; -Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; -Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một điều của Luật Tố cáo; -Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; -Thông tư số 07/2014/TT-TT
4	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	UBND xã, phường, thị trấn	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí lệ phí (nếu, có)	Căn cứ pháp lý
					<p>ngày 31/10/2014 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. -Thông tư số 02/2016/TT-TTCTP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ</p>